

NGHỀ DỆT TRUYỀN THỐNG CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI CHĂM VIỆT NAM TRƯỚC NGƯỠNG CỬA THẾ KỶ 21

Ngô Thị Phương Lan

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn

(Bài nhận ngày 04/08/1999)

TÓM TẮT : Đông Nam Á được coi là cái nôi của nông nghiệp lúa nước do vậy nông nghiệp từ lâu đã có một vai trò rất quan trọng đối với cư dân ở đây. Thế nhưng dù đứng bên cạnh nông nghiệp vốn dĩ có vai trò quan trọng như vậy, nghề dệt thủ công truyền thống với vai trò là một ngành nghề kinh tế phụ cũng không bị lu mờ đi vai trò của chúng trong đời sống kinh tế văn hóa của cư dân. Hai thành tố của văn hóa đảm bảo đời sống này đã cùng tạo nên những nét đặc trưng của khu vực. Bên cạnh giá trị kinh tế trong việc đảm bảo cái mặc, trong việc buôn bán trao đổi thì các sản phẩm dệt còn là nơi lưu giữ những giá trị văn hóa của mỗi cộng đồng tộc người. Nghề dệt thủ công truyền thống của dân tộc Chăm ở Việt Nam là một trong những điển hình.

Nghề dệt của cộng đồng người Chăm Việt Nam đã tồn tại và phát triển từ giai đoạn đầu của quá trình củng cố tộc người. Và hiện nay, dù đã trải qua nhiều biến cố trong lịch sử nhưng nghề dệt vẫn giữ được vai trò là một trong những ngành nghề thủ công chính của cuộc mưu sinh. Vị trí của nó trong cộng đồng người Chăm đã được củng cố trong suốt chiều dài của lịch sử phát triển tộc người. Trước ngưỡng cửa thế kỷ mới, nghề dệt thủ công truyền thống nói riêng và các ngành nghề thủ công khác nói chung của cả Việt Nam và các nước khác trong khu vực đang phải đương đầu với những thử thách mới, những yêu cầu mới. Thế nhưng với những nỗ lực tích cực của các nghệ nhân, nghề dệt truyền thống của người Chăm Việt Nam đang tiến vào thế kỷ mới với những bước đi vững chắc và đầy tự tin.

1. Cộng đồng người Chăm Việt Nam từ lâu đã là đối tượng nghiên cứu phong phú và hấp dẫn đối với các nhà khoa học trong và ngoài nước. Với những đặc điểm văn hóa, kinh tế, tôn giáo độc đáo được hình thành trong quá trình lịch sử, người Chăm Việt Nam đã tạo nên một gam màu riêng biệt của một cộng đồng người thuộc ngữ hệ Malayo-Polynesien ở Việt Nam. Có những nguyên nhân trong lịch sử đã dẫn đến việc người Chăm cư trú ở hai địa bàn chủ yếu khác nhau như hiện nay: vùng duyên hải Nam Trung Bộ thuộc 2 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, miền Trung Việt Nam và cù lao Sông Hậu hoặc ven sông Hậu thuộc tỉnh An Giang, miền Nam Việt Nam. Các đặc điểm sinh thái của môi trường sống khác nhau đã chi phối và góp phần hình thành nên những đặc điểm riêng của mỗi cộng đồng trên nền tảng chung của văn hóa Chăm.

Trong các ngành nghề thủ công phổ biến ở cộng đồng người Chăm có thể nói nghề dệt là một trong những nghề đã gắn bó với người Chăm ngay từ những ngày

dầu lập quốc và góp phần không nhỏ trong việc đảm bảo đời sống kinh tế cũng như nhu cầu ăn mặc của cộng đồng. Được tích lũy và lưu lại trên từng sản phẩm nghề dệt của người Chăm là một bộ phận hữu cơ góp vào những giá trị văn hóa đặc sắc của một cộng đồng người đã trải qua nhiều biến động của lịch sử.

Nghề dệt và nghề làm gốm là hai nghề thủ công truyền thống nổi tiếng lâu đời của người Chăm nhưng nghề làm gốm chủ yếu chỉ phổ biến ở các làng Chăm Bà-La-Môn ở Ninh Thuận – Bình Thuận, trong khi nghề dệt phổ biến ở hầu hết các làng Chăm thuộc các tôn giáo khác nhau. Sống ở những môi trường sinh thái khác nhau và sống tách biệt nhau đã khiến cho nghề dệt ở mỗi nhóm có những nét cơ bản khác nhau. Nếu đặt nghề dệt của cộng đồng người Chăm ở Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) trong mối quan hệ so sánh về sự đa dạng của sản phẩm cũng như hoa văn thể hiện với nghề dệt của người Chăm Ninh Thuận-Bình Thuận, ta thấy nghề dệt của cộng đồng người Chăm ĐBSCL có phần đơn điệu hơn nhưng nghề dệt của họ lại mang những nét đặc trưng của một cộng đồng người mới được thành lập có sự giao lưu tiếp xúc mạnh mẽ với các cộng đồng người cùng cộng cư.

Nghề dệt truyền thống thường mang tính thủ công do vậy đòi hỏi sự đầu tư rất nhiều về công sức và thời gian. Chính hạn chế này đã khiến cho nghề dệt thủ công không chỉ của cộng đồng người Chăm và một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam mà còn của các dân tộc khác ở khu vực Đông Nam Á hiện nay đang phải đứng trước những thử thách cam go của thời đại mới, thời đại vốn tồn tại xu thế cạnh tranh gay gắt, những thay đổi thường xuyên trong nhu cầu thẩm mỹ, tác động mạnh mẽ của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tất cả những yếu tố đó đã đặt nghề dệt truyền thống của người Chăm Việt Nam trước yêu cầu buộc phải đổi mới để có thể tiếp tục tồn tại phục vụ cho nhu cầu của từng cộng đồng và rộng hơn phục vụ cho xã hội.

Với việc giới thiệu về nghề dệt truyền thống của người Chăm ở Việt Nam và những nỗ lực của họ nhằm khôi phục ngành nghề này trước những thách thức của thời đại mới, thế kỷ 21, thế kỷ mà Việt Nam sẽ có những bước chuyển biến lớn lao (critical change), chúng tôi hy vọng những kết quả có được có thể sẽ là những kinh nghiệm có ích cho các ngành nghề thủ công khác, không chỉ của Việt Nam mà còn của cả khu vực Đông Nam Á khi tiến vào thế kỷ 21 với những bước đi đầy tự tin và bản lĩnh.

Việc bảo tồn và duy trì các ngành nghề truyền thống không chỉ có giá trị đơn thuần về mặt kinh tế mà thông qua mặt kinh tế này các giá trị văn hóa của một cộng đồng người cũng được giữ gìn và phát huy.

2. Hai cộng đồng người Chăm lớn ở Việt Nam không chỉ tách biệt về vị trí địa lý mà họ còn có sự khác biệt trong lĩnh vực tôn giáo, lĩnh vực chi phối rất sâu sắc đến đời sống của từng cộng đồng. Người Chăm miền Trung chủ yếu chịu ảnh

hưởng của đạo Bà-la-môn và Ba-ni (tôn giáo được hình thành do sự kết hợp giữa đạo Hồi của người Ả Rập và các tín ngưỡng địa phương của người Chăm). Còn người Chăm vùng ĐBSCL chủ yếu theo Islam (người Chăm ở đây có sự giao lưu tiếp xúc và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ tôn giáo của người Malaysia, Indonesia... ở khu vực Đông Nam Á). Phạm vi giới thiệu trong bài báo cáo chỉ giới hạn đề cập đến nghề dệt của hai cộng đồng người Chăm theo đạo Ba-la-môn ở Ninh Thuận – Bình Thuận miền Trung Việt Nam và Chăm theo Islam hay gọi theo thuật ngữ của các nhà dân tộc học: Chăm Đông và Chăm Tây, các cộng đồng dân tộc tiêu biểu cho nghề dệt của người Chăm Việt Nam.

2.1 Nghề dệt truyền thống và sản phẩm dệt của cộng đồng người Chăm Việt Nam

Nghề dệt truyền thống: Nghề dệt thủ công này đã rất phát triển dưới thời Champa, vương quốc cổ của người Chăm. Các sản phẩm dệt làm ra phục vụ cho các tầng lớp quý tộc cung đình và nhân dân, một phần được đem trao đổi buôn bán với các dân tộc khác lân cận. Cho đến nay nghề dệt của người Chăm vẫn còn tồn tại và phát triển trong tất cả các làng Chăm, ở các nhóm cư dân địa phương tộc người Chăm theo các tôn giáo khác nhau. Kỹ thuật dệt vải truyền thống của người Chăm được bảo lưu một cách bền vững ở cộng đồng người Chăm ở Ninh Thuận – Bình Thuận và lưu lại đậm nét nhất ở các làng Chăm Ấn Độ giáo. Mỹ Nghiệp là làng điển hình nhất với hơn 80% hộ gia đình theo nghề dệt. Kỹ thuật dệt của người Chăm ĐBSCL đã được cải tiến trên những chiếc khung cửi cố định. Đây là kết quả của quá trình tiếp xúc với nghề dệt người Khmer, người Việt, người Mã-lai.

Lao động chính của nghề dệt thủ công là phụ nữ. Và nghề mang tính chất kế tục với việc truyền nghề từ đời này sang đời khác. Sự tỉ mỉ, khéo léo, tính kiên nhẫn là những đức tính cần có khi thực hiện các thao tác dệt, nên có thể xem đây là một nghề rất phù hợp với phụ nữ. Đàn ông chỉ tham gia vào một số công đoạn đòi hỏi có sức khỏe như: trồng bông, làm công cụ phục vụ cho các công đoạn sản xuất và đem hàng đi trao đổi với những nơi khác. Ở cộng đồng người Chăm ĐBSCL, sự phân công lao động theo giới còn rất phù hợp với vị trí của người phụ nữ chịu ảnh hưởng sâu sắc của yếu tố tôn giáo. Theo giáo luật Hồi giáo, phụ nữ rất hạn chế xuất hiện ở những nơi công cộng hay những sinh hoạt chung của cộng đồng, đặc biệt đối với những người chưa lập gia đình. Chính vì điều đó mà đa số các cô gái Chăm nếu không đi học thì ở nhà dệt vải hay tham gia vào những công việc khác mà phạm vi hoạt động chỉ gói gọn trong khuôn khổ gia đình. Ngoài ra, tùy theo trình độ tay nghề của người thợ mà còn có sự phân công theo lứa tuổi. Những người có kinh nghiệm hoặc thông thạo nghề thường thực hiện những khâu khó như nhuộm sợi, mắc chỉ, bắt bông. trong khi những người ít kinh nghiệm chỉ thực hiện những công đoạn dễ, thường là thực hiện thao tác dệt, sang sợi...

Chính tính phù hợp của nghề với phụ nữ Chăm đã góp phần trong việc phát triển và duy trì nghề dệt qua thời gian. Với việc làm ra các sản phẩm dệt, người phụ nữ ngoài việc tự túc cái mặc cho gia đình còn có thể góp thêm phần nào thu nhập cho ngân quỹ gia đình cho dù là một phần rất nhỏ.

Khi làm dệt, người Chăm đều tự túc khâu mua nguyên liệu-sản xuất-bao tiêu sản phẩm. Trước đây, nghề dệt của cộng đồng người Chăm Ninh Thuận - Bình Thuận gắn liền với việc trồng cây bông vải. Do vậy, nguyên liệu chủ yếu là từ sợi bông. Có tư liệu cho biết người Chăm ở đây còn sử dụng nguyên liệu tơ tằm nhưng chỉ mang tính chất dệt chen. Nghề dệt của người Chăm ĐBSCL hoàn toàn tách biệt với việc trồng nguyên liệu. Nguyên liệu của nghề dệt ở đây là các loại sợi PE công nghiệp hay các loại chỉ tơ mua của người Kinh. Trước sự tiện lợi của các loại chỉ sợi công nghiệp, người Chăm Ninh Thuận - Bình Thuận đã chọn loại sợi này thay thế cho nguồn sợi bông tự xe. Điều này đã dẫn đến sự thu hẹp diện tích trồng bông ở vùng sản xuất này. Trước 1945, sợi bông là nguyên liệu chính của nghề dệt thủ công nên nghề trồng bông ở đây rất phát triển và đã hình thành những làng trồng bông mang tính chất chuyên nghiệp nhưng hiện nay các vùng trồng bông chủ yếu chỉ cung cấp cho các nhà máy sợi nhưng với số lượng không đáng kể.

Tùy theo điều kiện khả năng về nhân lực nguồn vốn mà mỗi hộ tự định số lượng vải sẽ sản xuất của gia đình mình. Sau khi đáp ứng đủ cho nhu cầu mặc của gia đình và buôn bán trao đổi với những hộ khác trong làng, họ sẽ đem các sản phẩm còn lại đi trao đổi hoặc bán cho các vùng lân cận. Họ đổi lấy hàng nông sản hay tiền mặt. Họ thường buôn bán trao đổi vào lúc các dân tộc lân cận thu hái xong. Đây chính là lúc họ có thể bán các sản phẩm dễ dàng. Hình thức buôn bán dạo rất phổ biến ở cộng đồng người Chăm Việt Nam ở bất cứ vùng cư trú nào. Thời gian xa nhà có thể kéo dài hàng tháng tùy theo số lượng và cơ may của mỗi người. Hiện nay, trong cộng đồng người Chăm đã xuất hiện những người đóng vai trò trung gian giữa khâu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Họ sẽ bỏ vốn thuê công thợ và tìm thị trường tiêu thụ cho sản phẩm hoặc cũng có người chỉ đứng ra đi thu gom hàng của dân làng đem đi bán lại.

Sản phẩm dệt:

Xuất phát từ nhu cầu phục vụ nội bộ cộng đồng là chính nên đối tượng phục vụ của sản phẩm cũng có phần hạn chế.

Ở cộng đồng người Chăm Ninh Thuận - Bình Thuận, phổ biến hai loại khung dệt: khung dệt Bần và Dalah (Talah). Bần và Dalah là những sản phẩm dệt tiêu biểu được người thợ lấy tên để đặt cho khung dệt để làm ra chúng. Nếu căn cứ vào công dụng của sản phẩm, ta có những nhóm sản phẩm sau:

+ Ở khung dệt Bần có các sản phẩm: DẦN (BẦN), CHẶN (KHẶN), KHẶN (KHẶN)

+ Ở khung dệt Dalah có các sản phẩm: DALAH, JIH, TALEY ING

- DẦN (BẢN) là vải mặc dùng làm váy cho phụ nữ. Có nhiều loại chần khác nhau, có loại trơn (Bản Ko), có loại trang trí hoa văn màu xanh (Bản tuk), có loại dệt chen với sợi kim tuyến, có loại dệt bằng hai loại chỉ đỏ và trắng.

- CHĂN (KHĂN) được dùng để làm vải quần cho đàn ông hoặc dùng làm chăn đắp, có hoa văn hoặc để trơn. Loại này còn được dùng để liệm người chết.

- KHĂN (KHĂN) là vật đội đầu cho đàn ông và phụ nữ Chăm

- DALAH (TALAH) và JILIH là những dải vải dài có trang trí hoa văn để trang trí cho những sản phẩm khác.

- TALEY KAING là những dải vải có trang trí hoa văn, dùng làm dây thắt lưng.

Các loại vải này trước đây có tính phân biệt đẳng cấp rất rõ dựa vào các mẫu hoa văn thể hiện trên vải.

So với sản phẩm dệt của cộng đồng người Chăm miền Trung, các sản phẩm của cộng đồng người Chăm An Giang có phần đơn giản hơn. Sản phẩm chủ yếu là xà rồng bằng sợi PE hay bằng tơ và khăn. Sản phẩm dệt trước đây còn có các loại chần và khăn đội đầu cho nữ.

3. Tình hình nghề dệt và hướng phát triển

Kể từ sau chính sách mở cửa, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ngày càng đạt được những bước tiến đáng kể. Các thành tựu kinh tế đã làm thay đổi diện mạo của cả nước dẫn đến những biến chuyển lớn lao của xã hội Việt Nam. Việc áp dụng những cải tiến kỹ thuật, những kỹ thuật tiên tiến và hiện đại ở các lãnh vực sản xuất của nền kinh tế, các ngành nghề thủ công truyền thống của Việt Nam đang đứng trước những thử thách cam go. Các ngành nghề này buộc phải giải quyết bài toán nan giải: làm thế nào để tiếp tục tồn tại trong cơn lốc của nền kinh tế thị trường?. Một điều cũng nên ghi nhận là các ngành nghề thủ công truyền thống là sản phẩm của phương thức sản xuất cũ nên khi có một phương thức sản xuất mới chúng không còn phù hợp nữa. Do vậy, nếu không có những điều chỉnh kịp thời, dù muốn hay không các ngành nghề này cũng không thể tồn tại. Đây là hình ảnh chung của các ngành nghề thủ công không chỉ của Việt Nam mà còn của các nước khác trong khu vực Đông Nam Á, các nước vốn có nhiều điểm tương đồng. Nghề dệt Việt Nam là một trường hợp điển hình của thực tế đó.

Nghề dệt truyền thống của đồng bào Chăm Việt Nam đã phải lần hồi tiếp nhận những sự thay đổi này. Khác với nghề dệt của người Kinh, nghề dệt của cộng đồng người Chăm gắn liền với yếu tố tôn giáo, với bản thân nhu cầu của người dân trong cộng đồng và một bộ phận nhỏ các dân tộc lân cận khác. Thiển nghĩ, đây có thể là một nguyên nhân khiến cho bản thân nghề dệt thủ công truyền thống chịu sự

tác động của quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa chậm hơn các ngành nghề khác mà có sản phẩm là đối tượng cạnh tranh của những mặt hàng ngoại nhập, là sản phẩm của công nghiệp hiện đại. Nhưng dù sớm hay muộn, nghề dệt thủ công này cũng không tránh khỏi cơn lốc của nền kinh tế thị trường mà trong đó đóng vai trò chủ yếu của qui luật cạnh tranh.

Hiện trạng một vài năm trở về trước, nghề dệt thủ công truyền thống của người Chăm Việt Nam phải lao đao. Tình hình nghề dệt của người Chăm Ninh Thuận - Bình Thuận vào năm 1989 chỉ còn vài mươi hộ làm nghề, chủ yếu phục vụ cho các giới chức sắc tôn giáo. Còn đối với người Chăm ĐBSCL thì sản phẩm rất đơn điệu, chỉ phục vụ cho một bộ phận nhỏ dân cư.

Nhu cầu thị hiếu của cộng đồng đã thay đổi cũng là một trong những nguyên nhân khiến nghề dệt phải đổi thay. Bản thân người Chăm đã lần hồi tiếp cận với sự đa dạng, chất lượng của những sản phẩm dệt công nghiệp, quan trọng hơn hết đó là chúng có một giá cả cạnh tranh. Nghề dệt truyền thống, do mang tính chất thủ công nên sự đầu tư về công sức và thời gian vào sản phẩm là rất lớn nên giá thành sản phẩm sẽ cao hơn dẫn đến việc các khách hàng trước đây của các sản phẩm dệt thủ công phải chuyển hướng sang sử dụng những sản phẩm có giá rẻ và đẹp hơn.

Không bị động trước thời cuộc mới, các nghệ nhân Chăm đã biết khai thác các yếu tố tích cực của nền kinh tế thời mở cửa. Truyền thống thì các nghệ nhân sử dụng các loại sợi sản xuất từ địa phương (từ bông, tơ tằm), còn màu nhuộm chủ yếu từ các loại cây cỏ, thì nay họ đã dùng các loại sợi, các hoá chất nhuộm sản phẩm của công nghiệp để tiết kiệm công sức, thời gian và vốn và giảm giá thành sản phẩm.

Hướng Phát triển: Trên cơ sở xác định được những điểm hạn chế của nghề dệt thủ công truyền thống trong giai đoạn mới, cộng đồng người Chăm Việt Nam đã xác định hướng đi thích hợp cho ngành nghề này.

Ở nghề dệt của người Chăm Ninh Thuận - Bình Thuận, mặt hàng thổ cẩm giữ vai trò chủ chốt. Mặt hàng này đã và đang được nhiều người ưa thích, nhất là khách quốc tế. Các hoa văn của sản phẩm còn là nguồn cảm hứng sáng tạo cho các nhà tạo mốt Việt Nam đang trên con đường tìm về bản sắc văn hóa dân tộc. Qua việc giới thiệu rộng rãi sản phẩm đến các thị trường khác ngoài các thị trường truyền thống trước đây, đặc biệt đối với khách du lịch mà số lượng ngày một gia tăng; nắm bắt được thị hiếu của khách hàng đối với những mặt hàng mang tính đặc sắc của tộc người mình; sự kết hợp các hoa văn, màu sắc đặc trưng của sản phẩm dân tộc, các già làng cùng với các nghệ nhân yêu nghề đã tìm cách nhân rộng sản xuất mặt hàng này. Được sự hỗ trợ của nhà nước trong việc cho vay từ nguồn ngân sách quốc gia và quỹ phát triển dân tộc, các nghệ nhân chủ động khôi phục ngành nghề truyền thống này. Họ sưu tầm, nghiên cứu các loại hoa văn hoạ tiết truyền thống sau đó phổ biến cho mọi người. Từ đó hình thành nên các làng dệt hỗ trợ nhau

trong mọi công đoạn sản xuất. Sản phẩm làm ra được tiêu thụ nhanh, mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo sức hấp dẫn cho mọi người tham gia vào quá trình sản xuất này. Làng nghề Mỹ Nghiệp được xem là một làng nghề điển hình của cung cách làm ăn mới. Làng có 3850 nhân khẩu với 436 hộ nhưng đã có đến 1500 khung dệt các loại, quy tụ gần 2000 lao động. Sau gần mười năm phát triển, hầu như nhà nào cũng có khung dệt, nhiều nhà có từ 4 đến 5 khung hoạt động theo mô hình kinh tế hộ. Ở mức độ quy mô, trong làng có đến 13 cơ sở dệt. Đây cũng là đầu mối cung cấp nguyên vật liệu và tiêu thụ sản phẩm cho các hộ. Cơ sở nhỏ có ít nhất 20 lao động và lớn có khoảng 100 lao động tham gia. Thu nhập trung bình của 1 khung dệt là từ 400 đến 450.000đ/ tháng (khoảng 35USD). Không chỉ dừng lại ở sản phẩm vải, các nghệ nhân đã năng động trong việc tạo ra những mặt hàng, những vật dụng phục vụ sinh hoạt trong gia đình: khăn trải bàn, vải ra trải giường, khăn choàng, ví, túi xách... đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, đặc biệt là khách du lịch quốc tế. Công nghệ sau các tấm thổ cẩm này đã tạo được thêm nhiều việc làm cho nhân dân trong cộng đồng và đem lại thêm thu nhập cho họ. Kéo theo đó là hàng loạt các dịch vụ như: dịch vụ cung cấp nguyên vật liệu, dịch vụ thu mua sản phẩm và tìm thị trường tiêu thụ. Hiện nay, sản phẩm, những tấm thổ cẩm của làng nghề Mỹ Nghiệp đã có mặt ở hầu hết các tỉnh, thành, đặc biệt đã vươn đến các nước trong khu vực và thế giới. Năm 1994, công chúa Thái Lan Calyany Vadhana mời nghệ nhân ở làng nghề này sang giới thiệu về nghề dệt thổ cẩm nhân dịp mừng sinh nhật công chúa.

Các sản phẩm dệt của cộng đồng người Chăm ĐBSCL hiện nay chưa đóng vai trò chủ đạo dù rằng chúng rất có tiềm năng. Cũng như trường hợp của nghề dệt thủ công truyền thống của cộng đồng người Chăm Ninh Thuận - Bình Thuận, các hộ ở đây cũng sản xuất theo mô hình kinh tế hộ. Và sau đó, từ những người có những cơ sở về nghề dệt như máy móc, vốn liếng, các nghệ nhân ở đây đã liên kết lại trong hình thức Hợp tác xã. Nhờ có tư cách pháp nhân, họ lập dự án xin vay vốn từ nguồn ngân quỹ nhà nước để đầu tư vào cải tiến kỹ thuật và đầu tư cho sản xuất. Nhờ có vốn, các nghệ nhân ở đây sẽ quyết tâm khôi phục nghề dệt thổ cẩm để có thể giới thiệu và bán sản phẩm đến những thị trường khác. Nghề dệt thổ cẩm của cộng đồng người Chăm An Giang hiện nay chỉ còn vài ba hộ theo nghề và sản xuất rất thụ động. Sản phẩm thổ cẩm của cộng đồng người này được làm từ tơ sợi và sản phẩm là những tấm chăn cho nữ giới hay những tấm khăn hay vải trang trí trong gia đình. Công nghệ chế tạo sau sản phẩm ở đây chưa phát triển.

Từ thực tiễn trên ta thấy cộng đồng người Chăm đã có những hành động thiết thực và táo bạo để tìm một con đường phát triển cho ngành nghề truyền thống của mình. Họ đã xác định được yếu tố chủ lực phù hợp của các sản phẩm truyền thống với xu thế của thời đại. Đó là các giá trị văn hóa của một cộng đồng người được lưu lại trên các sản phẩm. Họ đã chọn hình thức sản xuất phù hợp đó là hình thức HTX hay các cơ sở sản xuất nhỏ. Tuy gọn nhẹ nhưng hiệu quả rất cao, có thể thích

ứng được với những đòi hỏi của thị trường. Hình thức cơ sở sản xuất nhỏ hay HTX không đòi hỏi một trình độ quản lý cao lắm nên những nhà sản xuất có thể vận hành guồng máy đó một cách năng động và hiệu quả. Trong thế kỷ 21 sắp đến, chắc chắn rằng nghề dệt thủ công truyền thống của cộng đồng người Chăm Việt Nam sẽ có những bước biến chuyển lớn lao theo nhịp độ phát triển của xã hội nhưng trên cơ sở những nền tảng vững chắc họ đã xây dựng được ở những năm cuối thế kỷ 20 này, tin chắc rằng họ sẽ bước đi những bước đi vững chắc khi bước vào thế kỷ 21.

Cộng đồng người Chăm Việt Nam đang dần hình thành những bước đi vững chắc cho sự phát triển của ngành dệt thủ công của mình. Và những kết quả đạt được ở bước đầu đã khẳng định được tính bền vững của những giá trị văn hóa thể hiện trong ngành nghề này.

Trước ngưỡng cửa của thế kỷ 21, thế kỷ mà Việt nam sẽ có những biến chuyển lớn lao. Quá trình hội nhập hóa khu vực và toàn cầu hóa sẽ diễn ra mạnh mẽ. Bước đầu đó là sự tham gia thực hiện AFTA của khu vực. Đây hiện được coi là một thách thức trước mắt của nền kinh tế Việt Nam. Thực tế này đòi hỏi mỗi cộng đồng dân tộc những nỗ lực hơn nữa để có thể vượt qua được những thử thách trước mắt, biến chúng thành những cơ hội. Qua quá trình thích ứng đó các ngành nghề thủ công trong đó có nghề dệt sẽ trở nên năng động hơn. Sự tồn tại của chúng không chỉ có giá trị đơn thuần về mặt kinh tế mà chính chúng là những bảo tàng sống động nhất của những giá trị của một dân tộc trong quá trình phát triển lịch sử.

TRADITIONAL WEAVING OF ETHNIC CHAM IN VIETNAM AT THE THRESHOLD OF NEW CENTURY- 21st CENTURY

Nguyen Thi Phuong Lan

ABSTRACT : *Southeast Asian is considered as one of the cradle of wet-rice agriculture. Besides the vital role of agriculture, traditional weaving of this region also plays an important role in economic and cultural life of this region's habitants. These two sectors altogether create this region's specific traits. Besides economic function, the traditional weaving also has been the place to restore cultural values of each community. The traditional weaving of ethnic Cham is one of the cases.*

Traditional weaving of Cham community in Vietnam has existed and developed since the early time of the process of community consolidation. And it is still one of the main traditional jobs to sustain their lives in the current time. Its position has been affirmed through many changing periods of time in history. In front of the threshold of new century, Vietnamese traditional weaving in

particular and that of other countries in Southeast Asian in general, are facing some new critical challenges. It requires them have to have big efforts to overcome new difficulties of this turning point in order to be able to continue existing and developing.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lộ Minh Tuấn, *Nghệ Dệt Truyền Thống của Người Chăm Ninh Thuận – Bình Thuận*, Luận văn tốt nghiệp đại học, Đà Lạt, 1995.
2. Ngô Thị Phương Lan, *Nghệ dệt truyền thống của người Chăm An Giang*, Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học: “Đông Nam Á: Các vấn đề về văn hóa”, Trường Đại học KHXH&NV, 4/1999.
3. Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dớp, *Văn hóa Chăm*, NXB. KHXH, TP. Hồ Chí Minh, 1991.
4. Võ Công Nguyên, *Các Đặc Điểm của Nghệ Thủ Công Truyền Thống của người Chăm*, luận văn Phó tiến sĩ Khoa học Lịch sử. Viện Khoa học Xã hội, 1995.